

Nâng cao hiệu quả nghiên cứu thực tế của giảng viên các trường Công an nhân dân phục vụ tốt hoạt động giảng dạy

Nguyễn Bá Thắng*

* Khoa Cảnh sát điều tra, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Received: 06/02/2023; Accepted: 15/02/2023; Published: 22/02/2023

Abstract: In order to update practical knowledge and improve teaching quality, it is required that lecturers at People's Police Academy regularly conduct practical research at the local units. However, this work still has certain limitations. Therefore, the article discusses some ideas in order to contribute to improving the effectiveness of practical research of lecturers at People's Police Academies

Keywords: People's Police; Lecturers; Practical research

1. Đặt vấn đề

Lý luận và thực tiễn là hai phạm trù có mối quan hệ mật thiết với nhau, tồn tại độc lập nhưng lại đan xen, bổ trợ và hoàn thiện lẫn nhau. Trong đó, thực tiễn là “cái nôi”, “cái cội nguồn” để sản sinh ra lý luận, đồng thời cũng là công cụ cho việc kiểm chứng và hoàn thiện lý luận. Ngược lại, lý luận là sự tổng hợp thực tiễn, đồng thời, trong quá trình hoàn thiện mình, lý luận cũng đồng thời tác động ngược trở lại, sản sinh ra những tri thức làm định hướng cho sự phát triển của thực tiễn. Do đó, lý luận và thực tiễn luôn phải đồng hành với nhau mới có thể đảm bảo tính đúng đắn của mọi hoạt động. Chính vì thế, sinh thời chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói “*thống nhất giữ lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của Chủ nghĩa Mác – Lê Nin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tế là lý luận suông*”¹. Đồng thời người cũng chỉ ra “*mục đích học để vận dụng chứ không phải học vì lý luận... Lý luận mà không áp dụng vào công việc thực tế là lý luận suông*”².

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số thuận lợi và khó khăn vướng mắc liên quan đến công tác nghiên cứu thực tế của giảng viên các trường công an nhân dân

Thực hiện phương châm của chủ tịch Hồ Chí Minh, nhằm tiến hành nghiên cứu, đối chiếu lý luận với thực tiễn, đồng thời đem những kiến thức thực tiễn lồng ghép vào trong quá trình giảng dạy để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và tạo ra những thế hệ sinh viên Cảnh sát giỏi pháp luật, tinh thông nghiệp vụ, hiểu và vận dụng được tri thức lý

luận ngày vào thực tiễn công tác đảm bảo Trật tự an toàn xã hội của đất nước. Trong những năm qua, căn cứ Thông tư số 04/2009/TT-BCA(X11) ngày 20/01/2009 và Công văn số 3893/X11-X14 ngày 16/4/2014 của Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND quy định về việc luân chuyển có thời hạn giáo viên nghiệp vụ của các học viện, trường Công an nhân dân đến công tác tại Công an các đơn vị; Thông tư số 44/2014/TT-BCA ngày 07/10/2014 của Bộ Công an quy định về công tác thực tế của các chức danh giảng dạy, huấn luyện trong các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp Công an nhân dân; Thông tư số 50/TT-BCA ngày 14/12/2016 của Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn, thẩm quyền, quy trình bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh giảng dạy ở các trường trong Công an nhân dân..., các trường Công an nhân dân đã tích cực trong việc triển khai và tổ chức cho hàng trăm lượt giảng viên nhà trường tiến hành luân chuyển thực tế tại Công an các đơn vị địa phương trong thời gian từ 2 đến 3 năm; tổ chức cho hàng ngàn lượt cán bộ, giảng viên tiến hành nghiên cứu thực tế từ 03 đến 06 tháng tại Công an các đơn vị địa phương nhằm giúp cho các giảng viên bổ sung, cập nhật, nâng cao năng lực thực tiễn, đồng thời hoàn thiện các tiêu chí chức danh. Quá trình công tác thực tế, các giảng viên có cơ hội để trau dồi bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp; có điều kiện để vận dụng các kiến thức chuyên môn nghiệp vụ vào công tác thực tiễn, qua đó củng cố và bổ sung những kiến thức pháp luật và nghiệp vụ. Đồng thời, chính từ qua trình công tác thực tế, các giảng viên với khả năng nghiên cứu khoa học của mình có thể rút ra những hạn chế, vướng mắc còn tồn tại trong quá trình công tác thực tế của Công an các đơn vị, địa phương, từ đó, đúc kết để hoàn thiện những tri thức lý luận và đưa ra những

1 Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 8, tr.496.

2 Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 5, tr.234.

góp ý có giá trị để giúp quá trình công tác của Công an các đơn vị địa phương thuận lợi và đạt hiệu quả cao hơn.

Tuy nhiên, việc tiến hành nghiên cứu thực tế nhằm nâng cao năng lực thực tiễn và hoàn thiện trí thức chuyên môn của các giảng viên trường Công an nhân dân cũng gặp không ít khó khăn, hạn chế dẫn đến hiệu quả công tác thực tế chưa cao như: thời gian cho việc thực hiện công tác thực tế của các giảng viên nghiệp vụ tại Công an các đơn vị địa phương lại rất hạn chế (phổ biến là 03 đến 06 tháng); quá trình thực tế còn bị hạn chế về các chức danh công tác theo quy định của pháp luật (Cán bộ điều tra, Điều tra viên, Trinh sát viên...) nên không trực tiếp tiến hành được một số hoạt động; một số cán bộ công tác thực tiễn còn e ngại trong việc tiếp xúc, giao việc hay trao đổi với giảng viên thực tế; một số giảng viên chưa có kế hoạch cụ thể, chưa tận dụng tốt thời gian thực tế để trau dồi kiến thức...

2.2. Một số kiến nghị đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả công tác NCTT của giảng viên các trường CAND

Trên thực tế tình hình công tác NCTT của giảng viên các trường CAND trong thời gian vừa qua, để đảm bảo hiệu quả và nâng cao chất lượng thực tế của giảng viên các trường CAND cần chú ý thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, giảng viên khi tiến hành luân chuyển thực tế cần xác định rõ nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho từng đợt thực tế. Vì thời gian luân chuyển thực tế có hạn, do đó, các giảng viên cần xác định cho mình nhiệm vụ trọng tâm của mình trong quá trình thực tế là gì (tập trung nghiên cứu chuyên sâu những vấn đề thực tế gì? Cần làm rõ vấn đề và phục vụ cho mục tiêu nào?...). Từ đó, quá trình công tác thực hiện một cách có trọng tâm, trọng điểm, tránh tràn lan, đại trà, không hiệu quả, thiếu tính chuyên sâu. Sau khi đã xác định thì quá trình thực tế phải bám sát nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra để thực hiện bằng được kế hoạch. Đồng thời bám sát việc thực hiện các tiêu chí về nội dung, chức danh giảng dạy của bản thân để từng bước hoàn thiện chức danh.

Thứ hai, việc lựa chọn, đề xuất người kèm cặp, hướng dẫn trong quá trình nghiên cứu thực tế. Giảng viên các khoa nghiệp vụ mặc dù có trình độ lý luận cao, song kinh nghiệm trong công tác thực tiễn còn hạn chế. Mặt khác, không ít mặt công tác thực tiễn đòi hỏi phải có chức danh phù hợp mới có thể tiến hành một số hoạt động nhất định, do đó, quá trình

thực tế của các giảng viên không thể thiếu được vai trò của các cán bộ thực tiễn với vai trò người kèm cặp, hướng dẫn. Với ưu thế của bản thân (là một giảng viên) tiến hành công tác thực tế, căn cứ nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể đã được xác định khi đăng ký nghiên cứu thực tế và đặc điểm cụ thể của đơn vị địa phương, giảng viên nên đề xuất người kèm cặp, hướng dẫn là những cán bộ có nhiều kinh nghiệm, những cán bộ “lão làng” trong lĩnh vực mà mình đang cần tập trung nghiên cứu. Mặt khác, nếu có điều kiện thì nên có sự thay đổi, lựa chọn nghiên cứu ở nhiều địa phương, nhiều đơn vị nghiệp vụ khác nhau để có cơ hội tiếp xúc, nghiên cứu sâu hơn và có cái nhìn toàn diện hơn từ việc phân tích, so sánh lý luận với thực tiễn áp dụng ở các địa phương khác nhau.

Thứ ba, quá trình thực tế cần xác định rõ tư tưởng, thực tế là quá trình nghiên cứu, học tập bổ sung, củng cố kiến thức. Do đó, mỗi giảng viên phải xác định đúng đắn tâm thế và vị thế của mình, lấy tinh thần học tập, nghiên cứu làm chủ đạo để tích cực tham gia vào các công việc thực tế, không ngại khó ngại khổ khi tiến hành các nhiệm vụ tại đơn vị thực tế. Nâng cao tinh thần lý luận phản biện đối với hoạt động thực tiễn để lý giải một cách khoa học mọi vấn đề, vướng mắc gặp phải trong quá trình nghiên cứu. Dám làm, dám hỏi, dám phản biện, dám tranh luận trên tinh thần cầu tiến, học tập. Tuy nhiên, trong quá trình công tác thực tế, cần phải nêu cao tinh thần trách nhiệm và ý thức chấp hành pháp luật: chỉ thực hiện những nội dung công tác trong phạm vi thẩm quyền của bản thân được cho phép; không làm những việc vi phạm quy định của pháp luật hay trốn tránh nhiệm vụ, trách nhiệm.

Thứ tư, mỗi giảng viên cần có 01 sổ tay để ghi chép riêng, dùng để ghi nhận những nội dung quan trọng cần lưu ý hay những tình huống hay, tình huống vướng mắc trong thực tế và hướng giải quyết hữu hiệu để làm tài liệu nghiên cứu, ghi nhớ của bản thân phục vụ cho việc giảng dạy. Đồng thời, quá trình công tác thực tế, các giảng viên cũng cần phải chú ý trong việc thu thập các tài liệu liên quan đến các hoạt động thực tiễn có giá trị nghiên cứu, minh họa trong giảng dạy... để tích lũy và làm nguồn tài liệu phục vụ các giảng viên, sinh viên nghiên cứu trong quá trình công tác sau này.

Thứ năm, quá trình công tác thực tế, bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuyên môn, các giảng viên cũng cần phải tích cực tham

gia và hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong các hoạt động khác (hành chính, phong trào đoàn thể...) khi được phân công hoặc nhờ “giúp đỡ” (nếu trong phạm vi khả năng và quy định). Thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động chung, các giảng viên sẽ tự hòa mình trở thành một thành viên của đơn vị địa phương, nhờ đó có thể tạo nên những thiện cảm, gần gũi nhất định và tạo nên những yếu tố thuận lợi hơn cho quá trình công tác thực tế.

Thứ sáu, trong quá trình công tác thực tế, mỗi giảng viên cũng cần phải nhận thức và phát huy vai trò kết nối và cầu nối của mình. Tích cực xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, tạo điều kiện, tiền đề cho sự gắn kết giữa Khoa nghiệp vụ và đơn vị địa phương để tạo điều kiện, tiền đề cho những lần thực tế sau của bản thân và các giảng viên khác. Đồng thời, tạo nên những bước kết nối cần thiết cho việc tiến hành các hoạt động giao lưu, kết nghĩa hay mời báo cáo thực tế sau này, phục vụ cho quá trình giảng dạy.

3. Kết luận

Nâng cao kiến thức và bồi dưỡng năng lực thực tiễn là việc làm hết sức quan trọng đối với giảng viên các trường Công an nhân dân nhằm đáp ứng được yêu

cầu giảng dạy trong tình hình mới. Để làm được điều đó đòi hỏi giảng viên các trường Công an nhân dân cần tích cực tham gia nghiên cứu thực tế, đồng thời phải có kế hoạch, cách thức và phương pháp tiếp cận, nghiên cứu phù hợp. Những ý kiến trao đổi trong bài viết là kết quả của sự nghiên cứu, chất lọc nên có giá trị tham khảo cao cho giảng viên các trường Công an nhân dân khi thực tiến hành nghiên cứu thực tế.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ trưởng Bộ Công an (2009), *Thông tư số 04/2009/TT-BCA(X11) ngày 20/01/2009 quy định về việc luân chuyển có thời hạn giáo viên nghiệp vụ của các học viện, trường CAND đến công tác tại Công an các đơn vị, địa phương*.

2. Bộ trưởng Bộ Công an (2014), *Thông tư số 44/2014/TT-BCA ngày 07/10/2014 quy định về công tác thực tế của các chức danh giảng dạy, huấn luyện trong các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp CAND*.

3. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 8, tr.496.

4. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 5, tr.234.

Các bước luyện kỹ năng nghe...(tiếp theo trang 43)

2.3.6. Nghe lại cả bài không có script

Sau khi đã kiểm tra script xong, hãy nghe lại cả đoạn podcast 1 lượt. Lúc này SV sẽ cảm thấy dễ dàng hơn nhiều so với ban đầu bởi họ hoàn toàn đã hiểu nội dung đoạn băng là gì. Ở bước này, họ chỉ cần nghe lại để một lần nữa làm quen với các cụm từ khó và hiểu về bài nói thêm mà thôi.

3. Kết luận

Podcast được coi là chương trình phát thanh hiện đại, có thể tìm kiếm, lưu trữ và tải về những tệp âm thanh ở định dạng mp3. Nội dung của podcast thường là tọa đàm xoay quanh các vấn đề trong cuộc sống. Ngày nay, với một chiếc điện thoại thông minh cài đặt ứng dụng podcast cùng tai nghe, người học có thể luyện nghe tiếng Anh ở bất cứ nơi đâu, bất cứ thời gian nào như đi tàu điện ngầm, xe bus, chạy bộ hay vào ban đêm.

Việc luyện nghe podcast tiếng Anh sẽ giúp người học phát triển kỹ năng nghe, cải thiện cách phát âm, mở rộng vốn từ, phân biệt các giọng tiếng Anh (ví dụ Anh Mỹ, Anh Anh), luyện kỹ năng đọc (nếu nghe

podcast có phụ đề). Đây thực sự là công cụ luyện tiếng Anh tuyệt vời ngoài phạm vi lớp học ngoại ngữ truyền thống. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả như mong muốn, SV cần sinh viên nên dành 10 - 15 phút mỗi ngày nghe podcast để cải thiện kỹ năng nghe và xây dựng vốn từ của mình. Podcast là một kho ngữ liệu miễn phí với nội dung nghe đa dạng, sinh viên có thể tìm kiếm và chọn cho mình chủ đề thú vị và phù hợp để tăng động lực học và tránh bị nhàm chán khi nghe.

Tài liệu tham khảo

1. Crawford, C. (2007). Podcasting and video integration into the learning environment. *International Journal of Learning*, 13(9), 39-48

2. Diallo A., (2014). *The Use of Technology to Enhance The Learning Experience of ESL Students*. Concordia University: Portland

3. Nunan, I. S. P., & Newton, J. 2009. *Teaching ESL/EFL listening and speaking*. New York: Routledge

4. Warlick, D. (2005). Podcasting. *Technology & Learning*, 26(2), 70-70.